

Số: 150 /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 23 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Đề án triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát**  
**trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025”;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về việc thành lập Quỹ cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo;

Căn cứ Quyết định số 656/QĐ-TTg ngày 16/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Quỹ cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Công điện số 102/QĐ-TTg ngày 06/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước;

Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TTg ngày 09/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh xóa nhà tạm, nhà dột nát;

Căn cứ Thông báo số 523/TB-VPCP ngày 16/11/2024 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-XD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-BXD ngày 20/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn tiêu chí nhà tạm, nhà dột nát;

*Căn cứ Công văn số 5935/BLĐT BXH- VPQGNN ngày 21/11/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước;*

*Căn cứ Công văn số 13599/BTC-NSNN ngày 12/12/2024 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sử dụng kinh phí từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 để triển khai hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát; Công văn số 14443/BTC-NSNN ngày 28/12/2024 của Bộ Tài chính về việc sử dụng kinh phí từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 để triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát;*

*Căn cứ Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh Yên Bái;*

*Căn cứ Kết luận số 1103-KL/TU ngày 17/01/2025 của Thường trực Tỉnh ủy; Kết luận số 1118-KL/TU ngày 20/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;*

*Căn cứ Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2024.*

*Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 07/TTr-SLĐTBXH ngày 14/01/2025.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2025.

**Điều 2.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện theo nội dung Đề án được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội; Xây dựng; Tài chính;
- Văn phòng Quốc gia giảm nghèo
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo Yên Bái, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT;
- CVP, Phó CVP UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, TC, TKTH, XD, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Thị Hiền Hạnh**

## ĐỀ ÁN

### Triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

## I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### 1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, tỉnh Yên Bái đã thường xuyên quan tâm thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ; hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở, hộ bị thiệt hại do thiên tai, bão lũ, qua đó góp phần cải thiện căn bản tình trạng khó khăn về nhà ở, nâng cao chất lượng nhà ở của các hộ gia đình, giúp các hộ nghèo, hộ cận nghèo ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu chăm lo đời sống hộ gia đình người có công với cách mạng, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ thiệt hại đối với các hộ gia đình bị thiệt hại do bão lũ để sớm ổn định đời sống.

Giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh đã hỗ trợ làm mới và sửa chữa gần 9.000 căn nhà cho hộ người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Giai đoạn 2021-2024, toàn tỉnh đã hỗ trợ làm 7.427 nhà cho hộ người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bị thiệt hại do thiên tai, bão lũ. Qua đó góp phần quan trọng nâng cao chất lượng nhà ở, giúp các hộ gia đình có nhà ở ổn định, kiên cố, an toàn, từng bước nâng cao đời sống, góp phần quan trọng đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, do một bộ phận hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sỹ, hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là tại các địa bàn vùng cao trên địa bàn tỉnh vẫn ở trong những căn nhà làm từ các vật liệu như: gỗ, tre, vầu... Đây là những loại vật liệu có độ bền không cao, thường xuống cấp rất nhanh sau thời đưa vào sử dụng khoảng 15-20 năm, đặc biệt là sau các đợt mưa, bão, ngập lụt. Bên cạnh đó, tại các địa phương vùng cao có tập quán duy trì các hộ gia đình nhiều thế hệ với số nhân khẩu lớn, những năm gần đây tập quán này dần thay đổi, các hộ này có xu hướng tách thành các hộ có quy mô nhỏ hơn cũng làm phát sinh thêm các hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở (trung bình từ năm 2021 đến nay, mỗi năm trên địa bàn tỉnh vẫn phát sinh thêm khoảng 900 hộ nghèo/năm). Mặt khác, việc huy động nguồn lực trong thời gian qua mới đáp ứng được một phần nhu cầu hỗ trợ nhà ở của hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sỹ, hộ nghèo, hộ cận nghèo của các địa phương trong tỉnh. Do đó trên địa bàn tỉnh vẫn có một bộ phận hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sỹ, hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở cần được hỗ trợ.

Nhằm hỗ trợ cải thiện về nhà ở cho hộ gia đình người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 09/11/2024 về việc đẩy nhanh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn cả nước, Công điện số 117/CĐ-TTg ngày 18/11/2024 về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm nhà dột nát trên phạm vi cả nước, Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025, theo đó huy động, lồng ghép các nguồn lực: từ ngân sách trung ương, Chương trình huy động của trung ương (Quỹ cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo) và nguồn huy động từ ngân sách địa phương, các nguồn hợp pháp khác nhằm hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025.

Từ thực trạng trên, để kịp thời giúp đỡ cho các hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo có điều kiện “*an cư, lạc nghiệp*”, ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống hộ gia đình người có công với cách mạng, hạn chế tái nghèo hoặc vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh thì việc xây dựng và ban hành Đề án để tiếp tục triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2025 là rất cần thiết và phù hợp với tình hình thực tiễn, góp phần thực hiện mục tiêu xóa nhà dột nát trên địa bàn tỉnh trong năm 2025.

## **2. Căn cứ lập Đề án**

- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;
- Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025”;
- Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về việc thành lập Quỹ cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo;
- Quyết định số 656/QĐ-TTg ngày 16/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Quỹ cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo;
- Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025;
- Công điện số 102/QĐ-TTg ngày 06/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước;

- Chỉ thị số 42-CT/TTg ngày 09/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh xóa nhà tạm, nhà dột nát;
- Thông báo số 523/TB-VPCP ngày 16/11/2024 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước;
- Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 55/QĐ-BXD ngày 20/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn tiêu chí nhà tạm, nhà dột nát;
- Công văn số 5935/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 21/11/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước;
- Công văn số 13599/BTC-NSNN ngày 12/12/2024 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sử dụng kinh phí từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 để triển khai hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát;
- Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh Yên Bái;
- Kết luận số 1103-KL/TU ngày 17/01/2025 của Thường trực Tỉnh ủy; Kết luận số 1118-KL/TU ngày 20/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2024.

## **II. THỰC TRẠNG HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO HỘ GIA ĐÌNH NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ THÂN NHÂN LIỆT SĨ, HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG THỜI GIAN QUA**

### **1. Kết quả hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trong thời gian qua**

#### *a) Đối với hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ*

Giai đoạn 2021-2024, tỉnh Yên Bái đã huy động kinh phí từ nguồn xã hội hóa và Quỹ đền ơn đáp nghĩa để hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở cho 250 hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ (trong đó: hỗ trợ xây mới 220 nhà, sửa chữa 30 nhà), với mức hỗ trợ 60 triệu đồng/nhà xây mới và 25 triệu đồng/nhà sửa chữa; tổng kinh phí hỗ trợ là 12.995 triệu đồng.

#### *b) Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo*

Giai đoạn 2021-2022, tỉnh đã chủ động ban hành chính sách, Kế hoạch triển khai hỗ trợ làm nhà cho người có công với cách mạng và hộ nghèo và bố trí nguồn lực để triển khai hỗ trợ làm gần 1.500 nhà.

Giai đoạn 2023-2024, tỉnh đã ban hành Đề án hỗ trợ làm nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Yên Bái giai đoạn 2023-2025, triển khai thực hiện Đề án, toàn tỉnh đã làm mới và sửa chữa 3.022 (xây mới 2.351 nhà, sửa chữa 671 nhà), hoàn thành Đề án trong năm 2024.

Bên cạnh đó, trong năm 2024, tỉnh đã hỗ trợ làm 1523 nhà đối với các hộ bị thiệt hại về nhà ở do ảnh hưởng cơn bão số 3.

Như vậy giai đoạn 2021-2024, toàn tỉnh đã hỗ trợ làm mới và sửa chữa 6.862 căn nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ bị thiệt hại do bão lũ.

## **2. Nhu cầu hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025**

Thực hiện Công điện số 102/QĐ-TTg ngày 06/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước, Chỉ thị số 42-CT/TTg ngày 09/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh xóa nhà tạm, nhà dột nát và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ngành liên quan, các địa phương triển khai thực hiện, tổ chức rà soát đánh giá kỹ hiện trạng nhà ở của hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng đủ điều kiện, có nhu cầu hỗ trợ làm nhà để đưa vào danh sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh trong năm 2025.

Tổng số nhà cần hỗ trợ trong năm 2025 là **2.208** nhà (xây mới 1.815 nhà, sửa chữa 393 nhà), trong đó:

- Nhà ở cho người có công và thân nhân liệt sĩ: 272 nhà (xây mới 158 nhà, sửa chữa 114 nhà);

- Nhà ở cho hộ nghèo: 1.546 nhà (xây mới 1.338 nhà, sửa chữa 208 nhà);

- Nhà ở cho hộ cận nghèo: 390 nhà (xây mới 319 nhà, sửa chữa 71 nhà).

## **III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Quan điểm hỗ trợ**

Huy động tối đa các nguồn lực do trung ương, địa phương, các đơn vị, tổ chức, cá nhân hảo tâm trong và ngoài tỉnh hỗ trợ để hỗ trợ làm nhà ở cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ nhu cầu hỗ trợ làm nhà; kế hoạch vốn thực hiện các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ nhà ở do trung ương hỗ trợ và khả năng ngân sách của tỉnh để thực hiện Đề án đảm bảo hợp lý, hiệu quả.

Đảm bảo đúng đối tượng, công bằng, công khai, minh bạch, trên quan điểm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

Quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn vốn của Đề án đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Nghiêm cấm việc lợi dụng chính sách để trục lợi.

### **2. Mục tiêu, nguyên tắc hỗ trợ**

#### **2.1. Mục tiêu**

##### *a) Mục tiêu tổng quát*

Thực hiện đầy đủ, toàn diện, kịp thời, có hiệu quả các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hỗ trợ nhà ở đối với hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Huy động, lồng ghép các nguồn lực để giải quyết tình trạng khó khăn về nhà ở cho hộ người có công và thân

nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo, giúp các hộ giảm bớt khó khăn, ổn định và nâng cao đời sống, giải quyết các thiếu hụt về nhà ở cho các hộ được hỗ trợ, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, góp phần chăm lo đời sống gia đình người có công với cách mạng, giảm nghèo nhanh, nâng cao tính bền vững của hoạt động giảm nghèo.

*b) Mục tiêu cụ thể*

- Phấn đấu trong năm 2025, hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 100% hộ người có công và hộ nghèo theo kết quả rà soát nhu cầu của các địa phương.

*Chia theo địa bàn hỗ trợ:*

- Thành phố Yên Bái: 17 nhà (15 nhà hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, 02 nhà hộ cận nghèo);

- Huyện Yên Bình: 191 nhà (47 nhà hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, 74 nhà hộ nghèo, 70 nhà hộ cận nghèo);

- Huyện Trấn Yên: 99 nhà (40 nhà hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, 19 nhà hộ nghèo, 40 nhà hộ cận nghèo);

- Huyện Văn Yên: 203 nhà (25 nhà hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, 114 nhà hộ nghèo, 64 nhà hộ cận nghèo);

- Huyện Văn Chấn: 292 nhà (30 nhà hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, 236 nhà hộ nghèo, 26 nhà hộ cận nghèo);

- Thị xã Nghĩa Lộ: 122 nhà (16 nhà hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, 73 nhà hộ nghèo, 33 nhà hộ cận nghèo);

- Huyện Lục Yên: 260 nhà (91 nhà hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, 77 nhà hộ nghèo, 92 nhà hộ cận nghèo);

- Huyện Trạm Tấu: 253 nhà (247 nhà hộ nghèo, 06 nhà hộ cận nghèo);

- Huyện Mù Cang Chải: 771 nhà (08 nhà hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, 706 nhà hộ nghèo, 57 nhà hộ cận nghèo).

*(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo)*

**2.2. Nguyên tắc hỗ trợ**

- Hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ gia đình thuộc diện hỗ trợ; thực hiện chính sách hỗ trợ đúng quy định, đảm bảo đúng đối tượng, công khai, dân chủ, công bằng, minh bạch và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện, đặc điểm, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của dân tộc, vùng miền gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Lòng ghép các nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác để hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Bảo đảm nguyên tắc Nhà nước hỗ trợ theo phương thức trực tiếp một phần, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở. Đối với các hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc

biệt khó khăn, không thể tự tổ chức làm nhà, địa phương nơi đối tượng cư trú có trách nhiệm huy động các nguồn lực để tổ chức làm nhà cho các đối tượng.

- Việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp và đúng quy định của pháp luật.

### **3. Yêu cầu về chất lượng nhà ở sau khi được hỗ trợ**

a) Sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa, nhà ở phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m<sup>2</sup> (đối với hộ độc thân, hộ người cao tuổi không nơi nương tựa, có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 24 m<sup>2</sup>), đảm bảo “3 cứng” (nền - móng cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

b) Các bộ phận nền - móng, khung - tường, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy. Cụ thể:

- “Nền - móng cứng” là nền - móng nhà làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: vữa xi măng - cát, bê tông, bê tông cốt thép, gạch, đá, gạch lát, gỗ;

- “Khung - tường cứng” bao gồm hệ thống khung, cột, tường kể cả móng đỡ. Tùy điều kiện cụ thể, khung, cột được làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc; tường xây gạch/đá hoặc làm từ gỗ bền chắc;

- “Mái cứng” gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Tùy điều kiện cụ thể, hệ thống đỡ mái có thể làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc. Mái làm bằng bê tông cốt thép, lợp ngói. Trường hợp mái bằng tôn lợp giả ngói, tôn lạnh, tôn cách nhiệt, tôn cán sóng và có kết cấu đỡ chắc chắn (khung sắt, thép, gỗ bền chắc) liên kết bền chặt với tường xây, cột bê tông cốt thép thì mái tôn trong trường hợp này được coi là vật liệu bền chắc;

- Tùy điều kiện thực tế, các bộ phận nhà ở có thể làm bằng các loại vật liệu có chất lượng tương đương có sẵn tại địa phương đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đảm bảo thời hạn sử dụng.

### **4. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ**

#### **4.1. Đối tượng hỗ trợ**

a) Hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ:

Hộ gia đình theo quy định tại khoản 1 điều 99 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng hiện đang ở và có hộ khẩu thường trú tại nhà ở là nhà tạm hoặc nhà bị hư hỏng nặng (*kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây, trừ những hộ gia đình đã được hỗ trợ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở*), gồm:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng;



- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động thời kỳ kháng chiến;
- Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhân trước ngày 31/12/1993; Người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh;
- Người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học; Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù đày;
- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng.
- Thân nhân liệt sĩ bao gồm: Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ.

b) Hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024 và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến thời điểm tháng 12/2024 tối thiểu 03 năm (chỉ rà soát đối với các hộ có thời gian tách hộ từ năm 2021 trở về trước).

***(Các đối tượng hỗ trợ trên nằm trong danh sách rà soát của các huyện, thị xã, thành phố đã báo cáo tỉnh tại thời điểm tháng 12/2024).***

#### ***4.2. Điều kiện hỗ trợ nhà ở***

Hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Chưa có nhà ở hoặc có nhà ở nhưng nhà ở là nhà tạm, nhà dột nát hoặc diện tích nhà ở bình quân đầu người nhỏ hơn 8m<sup>2</sup>.

*(Nhà tạm, nhà dột nát là loại nhà ở được xây dựng bằng các vật liệu tạm thời, dễ cháy, có niên hạn sử dụng dưới 5 năm hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc, không đảm bảo “3 cứng” (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu không đảm bảo “cứng” theo quy định), không đảm bảo an toàn cho người sử dụng.*

*Vật liệu tạm thời, dễ cháy là các loại vật liệu như: gỗ tạp/tre, đất vôi/rom, phiên/liếp/ván ép, mái tấm lợp, mái lá/rom/rạ/giấy dẫu và các vật liệu khác có tuổi thọ ngắn, chất lượng thấp)*

b) Nhà ở phải được xây dựng hoặc sửa chữa trên đất ở hợp pháp, phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở. Trường hợp chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sở tại về việc mảnh đất đó nằm trong quy hoạch đất ở, không có tranh chấp, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, có thể làm nhà.

c) Chưa được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở người có công với cách mạng (đối với hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ) hoặc chưa được hỗ trợ từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức khác (đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo), trường hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được hỗ trợ theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở thì phải thuộc một trong các trường hợp sau:

- Thời gian hỗ trợ đã được trên 10 năm (tính từ thời điểm nghiệm thu đưa vào sử dụng), đến nay nhà ở đã xuống cấp, hư hỏng, không bảo đảm an toàn.

- Nhà ở bị hư hỏng do các nguyên nhân bất khả kháng như: bão, lũ, lụt, động đất, sạt lở đất, hỏa hoạn hoặc các loại hình thiên tai khác.

d) Có nguyện vọng và đề nghị được hỗ trợ làm nhà.

## **5. Mức hỗ trợ và nguồn vốn thực hiện**

### **5.1. Mức hỗ trợ**

- Nhà xây mới: 60 triệu đồng/nhà;

- Nhà sửa chữa: 30 triệu đồng/nhà.

### **5.2. Nguồn vốn thực hiện**

**a) Tổng kinh phí thực hiện năm 2025 là 120.690 triệu đồng, trong đó:**

- Kinh phí hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ: 12.900 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo: 107.790 triệu đồng.

#### **b) Cơ cấu nguồn kinh phí**

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương (hỗ trợ làm nhà người có công và thân nhân liệt sĩ): **12.900** triệu đồng;

- Kinh phí ngân sách địa phương (tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024, đã được thông báo tại Văn bản số 13599/BTC-NSNN ngày 12/12/2024 của Bộ Tài chính): **25.380** triệu đồng.

- Kinh phí huy động hợp pháp khác: **82.410** triệu đồng, từ các nguồn:

+ Hỗ trợ từ Chương trình huy động của trung ương: **56.000** triệu đồng (đã được Thông báo tại Văn bản số 5935/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 21/11/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội);

- Nguồn huy động hợp pháp khác: **26.410** triệu đồng.

## **6. Thiết kế mẫu nhà ở**

Sở Xây dựng nghiên cứu, thiết kế tối thiểu 03 mẫu nhà ở điển hình phù hợp với phong tục, tập quán của từng địa phương (kèm theo dự toán kinh phí, dự trù vật liệu chủ yếu); có giải pháp về kiến trúc nhà ở phù hợp, khai thác được nét đẹp về văn hoá, phong tục, tập quán và đặc điểm riêng của địa phương (nếu có).

Các địa phương tổ chức giới thiệu các mẫu thiết kế để người dân tham khảo, lựa chọn. Các hộ được hỗ trợ nhà ở có quyền lựa chọn mẫu nhà ở theo thiết kế mẫu hoặc không theo thiết kế mẫu nhưng phải đảm bảo yêu cầu về diện tích tối thiểu và độ bền chắc theo quy định. Tùy theo điều kiện cụ thể, người dân có thể xây dựng theo kinh nghiệm, truyền thống, phù hợp với điều kiện kinh tế, sinh hoạt của gia đình, nhưng phải đảm bảo tiêu chí tối thiểu về diện tích, chất lượng theo quy định.

### **7. Tổ chức xây mới, sửa chữa nhà ở và phương thức hỗ trợ đối với hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ**

a) Các hộ gia đình sau khi nhận được tạm ứng kinh phí hỗ trợ nhà ở theo quy định thì tự tổ chức xây dựng nhà ở. Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể việc tạm ứng, cấp phát kinh phí cho các hộ gia đình để tổ chức triển khai xây dựng nhà ở theo quy định đảm bảo phù hợp với quy định của trung ương (sau khi được ban hành). Trường hợp hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, khuyết tật...) không có khả năng tự xây dựng nhà ở thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức xây nhà ở cho các hộ gia đình này.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi, giám sát và giúp đỡ các hộ gia đình trong quá trình xây dựng, sửa chữa nhà ở; vận động các tổ chức, đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh giúp đỡ các hộ gia đình xây dựng nhà ở, tận dụng cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng và hộ gia đình về nhân công, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ... để giảm giá thành xây dựng. Khi hoàn thành xây dựng phần nền, móng và khung - tường nhà ở thì phải lập biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn và khi hoàn thiện toàn bộ nhà ở thì phải lập biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng (theo mẫu).

c) Sau hoàn thành việc xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở mà có thay đổi về diện tích nhà ở, nếu hộ gia đình được hỗ trợ có nhu cầu thì cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện cho các hộ gia đình thực hiện các thủ tục xác nhận thay đổi về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Thời hạn xác nhận các thay đổi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **8. Tổ chức xây mới, sửa chữa nhà ở và phương thức hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo**

#### **8.1. Tổ chức xây mới, sửa chữa nhà ở:**

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo trong danh sách được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở ký cam kết xây mới hoặc sửa chữa nhà ở và đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị cung ứng vật liệu để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (nếu có nhu cầu), đề xuất lựa chọn mẫu nhà, phương thức xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (theo mẫu);

b) Đối với các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật) không có khả năng tự xây mới hoặc sửa chữa nhà ở thì Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận để thống nhất phân công các đoàn thể, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn trực tiếp tổ chức xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho các đối tượng này;

c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã khi hoàn thành các phần việc theo giai đoạn (hoàn thành phần móng đối với những hộ xây dựng nhà ở mới, hoàn thành từ 30% khối lượng công việc trở lên đối với những hộ sửa chữa nhà ở) hoặc hoàn thành toàn bộ công trình để tổ chức nghiệm thu làm cơ sở thực hiện giải ngân vốn hỗ trợ;

d) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát và giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong quá trình xây mới hoặc sửa chữa nhà ở đảm bảo tiến độ và chất lượng; lập Biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn và Biên bản xác nhận hoàn thành công trình (theo mẫu) làm cơ sở giải ngân vốn hỗ trợ.

## 8.2. Phương thức hỗ trợ:

Căn cứ danh sách hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở và mức hỗ trợ cụ thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn xây mới hoặc sửa chữa nhà ở và biên bản xác nhận hoàn thành xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thanh toán cho các hộ gia đình như sau:

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện xây mới nhà ở: Hỗ trợ lần đầu 70% mức hỗ trợ xây mới nhà ở sau khi hoàn thành phần móng trên cơ sở Biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn; 30% còn lại sau khi các hộ nghèo, hộ cận nghèo hoàn thành công trình xây mới nhà ở trên cơ sở Biên bản xác nhận hoàn thành công trình;

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện sửa chữa nhà ở: Hỗ trợ lần đầu 70% mức hỗ trợ sửa chữa nhà ở sau khi hộ hoàn thành từ 30% khối lượng công việc trên cơ sở Biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn; 30% còn lại giải ngân sau khi hộ hoàn thành công trình sửa chữa nhà ở trên cơ sở Biên bản xác nhận hoàn thành công trình.

- Đối với các nguồn vốn hỗ trợ khác (nếu có) thì thực hiện theo quy định của tổ chức, cá nhân quản lý nguồn vốn đó.

## 9. Quy trình quản lý, cấp phát, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ

a) Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác:

- Căn cứ Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ từ nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác đã nộp ngân sách; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh làm thủ tục chuyển phần kinh phí từ các nguồn huy động được thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cho các địa phương để quản lý, sử dụng và tổ chức hỗ trợ làm nhà ở cho các hộ gia đình.

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp thực hiện cấp kinh phí cho các xã, phường, thị trấn để hỗ trợ cho các hộ làm nhà. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thị xã, thành phố có thể tạm cấp kinh phí cho các xã, phường, thị trấn thành nhiều đợt để phù hợp với tiến độ làm nhà thực tế tại các địa phương; đồng thời phải đảm bảo nguyên tắc: bố trí đủ kinh phí để các xã, phường, thị trấn tạm ứng và thanh toán kịp thời cho các hộ đã hoàn thành khối lượng thi công theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng, cấp phát, thanh quyết toán khoản kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định, đảm bảo an toàn, kịp thời, đúng đối tượng, đúng chính sách hỗ trợ.

b) Đối với nguồn kinh phí có yêu cầu riêng của nhà tài trợ:

Trong trường hợp các cơ quan, địa phương, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí làm nhà cho các hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Đề án này có yêu cầu riêng về quy trình lập kế hoạch, quy trình hỗ trợ nhà ở, quy trình quản lý, cấp phát, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ thì thực hiện theo quy định của cơ quan, địa phương, tổ chức, các nhân đó đảm bảo đúng quy định.

## **10. Thời gian, tiến độ thực hiện**

a) **Thời gian thực hiện:** Từ tháng **01/2025 đến tháng 8/2025**, phấn đấu hoàn thành **trước 30/6/2025** chào mừng kỷ niệm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh và chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp.

b) **Tiến độ thực hiện:**

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành Kế hoạch và Quyết định phê duyệt danh sách các đối tượng được hỗ trợ làm nhà **trước ngày 15/02/2025** và gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ.

- Đối với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác đã nộp ngân sách: Căn cứ đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, cấp kinh phí (lần 01) cho các địa phương **trước ngày 05/3/2025**. Trên cơ sở tiến độ làm nhà thực tế tại các huyện, thị xã, thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, cấp đầy đủ kinh phí (lần 02) cho các địa phương trước ngày **10/8/2025**.

- Đối với nguồn kinh phí xã hội hóa: Căn cứ nguồn kinh phí huy động được qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phân bổ, cấp kinh phí (lần 01) cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố **trước ngày 05/3/2025**. Trên cơ sở tiến độ làm nhà thực tế tại các địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phân bổ, cấp đầy đủ kinh phí (lần 02) cho các huyện, thị xã, thành phố trước ngày **10/8/2025**.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cộng đồng dân cư tổ chức làm nhà cho các hộ gia đình, hoàn thành **trước ngày 30/8/2025**.

- Các địa phương hoàn thành việc thanh toán kinh phí cho các các hộ gia đình làm xong nhà **trước ngày 15/9/2025**. Thực hiện quyết toán kinh phí hỗ trợ làm nhà cho các hộ gia đình xong **trước ngày 30/9/2025**. Hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ làm nhà đối với các nhà được hỗ trợ từ nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trước ngày **30/9/2025**. Báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ làm nhà năm 2025 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tài chính) **trước ngày 10/10/2025**.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

##### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì xây dựng Đề án triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Yên Bái trong năm 2025.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên phạm vi toàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho các địa phương để triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Đề án trên phạm vi toàn tỉnh.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo (**báo cáo tháng gửi trước ngày 15 hàng tháng; báo cáo quý gửi trước ngày 15 của tháng đầu tiên quý tiếp theo; báo cáo năm gửi trước ngày 10/10/2025**).

##### **2. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác đã nộp ngân sách; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn đối ứng thực hiện hỗ trợ nhà ở (nếu có) và bố trí kinh phí quản lý triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công và thân nhân liệt sĩ theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ làm nhà đối với các hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ sau khi có các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có liên quan.

- Hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ làm nhà ở cho người có công và thân nhân liệt sĩ đảm bảo đúng quy định.

### **3. Sở Xây dựng**

- Nghiên cứu, thiết kế tối thiểu 03 mẫu nhà ở điển hình phù hợp với phong tục, tập quán của từng địa phương (kèm theo dự toán kinh phí, dự trữ vật liệu chủ yếu), đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương (bao gồm công trình vệ sinh) để người dân tham khảo, lựa chọn; chuyển giao kỹ thuật, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát kỹ thuật thi công, xây dựng nhà ở thuộc Đề án.

- Phối hợp thực hiện Đề án triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại huyện Mù Cang Chải.

### **4. Công an tỉnh**

Phối hợp thực hiện Đề án triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại huyện Trạm Tấu.

### **5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

Phối hợp thực hiện Đề án triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại thành phố Yên Bái.

### **6. Ban Dân tộc tỉnh**

Phối hợp thực hiện Đề án triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại huyện Yên Bình.

### **7. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp thực hiện Đề án triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại huyện Trấn Yên.

### **8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Phối hợp thực hiện Đề án triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại huyện Văn Yên.

### **9. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai (nếu có) khi thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp thực hiện Đề án triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại huyện Văn Chấn.

### **10. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Yên Bái**

Phối hợp thực hiện Đề án triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại thị xã Nghĩa Lộ.

### **11. Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Yên Bái**

Phối hợp thực hiện Đề án triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại huyện Lục Yên.

### **12. Sở Thông tin và Truyền thông**

Hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về nội dung Đề án và tình hình triển khai thực hiện tại các địa phương trong tỉnh, qua đó tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, huy động trách nhiệm, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh trong việc tích cực tham gia hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

### **13. Báo Yên Bái, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh**

Tập trung tuyên truyền, phổ biến các nội dung trong Đề án và tình hình triển khai thực hiện tại các địa phương trong tỉnh, qua đó tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, huy động trách nhiệm, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh trong việc tích cực tham gia hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

### **14. Tỉnh đoàn thanh niên**

Chỉ đạo các tổ chức Đoàn cơ sở tham gia tuyên truyền, phổ biến chính sách; vận động các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng ủng hộ bằng tiền, vật liệu xây dựng hoặc ngày công lao động để giúp đỡ các hộ xây dựng nhà ở; tham gia xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng nhà ở cho các đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật).

**15. Các cơ quan có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo** triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh Yên Bái theo Quyết định số 1253-QĐ/TU ngày 12/12/2024 của Tỉnh uỷ Yên Bái: Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp thực hiện Đề án triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

### **16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Chỉ đạo, phổ biến, quán triệt sâu rộng về mục tiêu, nội dung của Đề án tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động trực tiếp đến hộ gia đình bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện trên địa bàn; Quyết định phê duyệt số lượng, danh sách hộ gia đình có thành viên là người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở của từng xã, phường, thị trấn đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) **trước ngày 15/02/2025.**



- Xây dựng dự kiến tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch, bao gồm số lượng, danh sách khởi công từng tháng để làm cơ sở theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo.

- Tổ chức giới thiệu các mẫu thiết kế để người dân tham khảo, lựa chọn. Tùy theo điều kiện cụ thể, người dân có thể xây dựng theo kinh nghiệm, truyền thống, phù hợp với điều kiện kinh tế, sinh hoạt của gia đình, nhưng phải đảm bảo tiêu chí tối thiểu về diện tích, chất lượng theo quy định.

- Chủ động vận động các nguồn lực xã hội hóa để có thể hỗ trợ thêm cho hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo làm nhà ở trên địa bàn. Đối với các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có khả năng tự tổ chức làm nhà, các địa phương có trách nhiệm huy động hệ thống chính trị, đặc biệt là sự tham gia của các tổ chức đoàn thể và cộng đồng dân cư nơi đối tượng cư trú để tổ chức làm nhà cho các đối tượng.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các địa phương trên địa bàn chủ động rà soát, hỗ trợ tháo gỡ cho các hộ thuộc diện làm nhà theo Đề án có phát sinh khó khăn vướng mắc về đất đai.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện: Lập danh sách hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở, đảm bảo đúng đối tượng; huy động nhân công, vật liệu; phân công cụ thể cán bộ phụ trách thôn, bản, tổ dân phố trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các hộ được hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở theo Kế hoạch... ; giám sát để các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ nhà ở đúng mục đích, đảm bảo chất lượng nhà ở; đồng thời, phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương thực hiện công khai chính sách hỗ trợ nhà ở theo quy định.

- Thực hiện thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ làm nhà cho các hộ gia đình, đồng thời chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ làm nhà đối với các nhà được hỗ trợ từ nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo đúng tiến độ.

- Tổ chức triển khai làm nhà cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. ***Trường hợp phát sinh số nhà ngoài Đề án này, các địa phương tự huy động nguồn lực để tổ chức làm nhà, đảm bảo thực hiện mục tiêu đến hết năm 2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái không còn nhà tạm, nhà dột nát.***

- Báo cáo, đánh giá tiến độ hàng tháng, quý, năm về kết quả triển khai thực hiện Đề án (**báo cáo tháng gửi trước ngày 12 hàng tháng; báo cáo quý gửi trước ngày 12 của tháng đầu tiên quý tiếp theo; báo cáo năm gửi trước ngày 10/10/2025**) gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời **cập nhật tiến độ thực hiện trên phần mềm báo cáo trực tuyến trước 16h00 hàng ngày** trong các ngày làm việc.

### **17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

- Làm đầu mối vận động, chủ động liên hệ, tiếp nhận các nguồn kinh phí xã hội hóa từ cấp tỉnh và kinh phí hỗ trợ từ Trung ương; phân bổ kinh phí tiếp nhận cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố để hỗ trợ làm nhà cho

các hộ gia đình theo Đề án (trường hợp phía nhà tài trợ kinh phí có quy định khác, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, giao cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận kinh phí phù hợp với yêu cầu của nhà tài trợ và quy định có liên quan của pháp luật).

- Phối hợp với các tổ chức thành viên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia hỗ trợ nhà ở cho các hộ gia đình theo Đề án; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan tiến hành giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện Đề án trên phạm vi toàn tỉnh.

- Trên cơ sở Quyết định phê duyệt Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, tiến hành phân bổ nguồn kinh phí xã hội hoá huy động qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức làm nhà cho các hộ gia đình. Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ, hồ sơ thanh toán theo đúng các quy định hiện hành và yêu cầu của nhà tài trợ (nếu có).

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất nhu cầu kinh phí để thực hiện Đề án gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các địa phương để triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ làm nhà cho các hộ gia đình theo yêu cầu của nhà tài trợ.

## **V. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN**

- Đề án được xây dựng và tổ chức triển khai thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với các hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo nói riêng và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh nói chung, qua đó góp phần củng cố lòng tin của người dân trên địa bàn tỉnh đối với Đảng và Nhà nước, đảm bảo an sinh xã hội.

- Đề án được thực hiện sẽ góp phần cải thiện điều kiện nhà ở cho 2.208 hộ gia đình người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn tỉnh, qua đó trực tiếp giúp cho các hộ giải quyết được các chỉ số thiếu hụt về nhà ở và vệ sinh, từng bước ổn định và nâng cao điều kiện sống, vươn lên phát triển kinh tế gia đình, hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững, góp phần vào việc hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Thông qua việc triển khai thực hiện Đề án sẽ tiếp tục huy động toàn thể hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh cùng tham gia hỗ trợ làm nhà để nâng cao đời sống cho gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; góp phần làm cho gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo nói riêng và nhân dân nói chung tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; yên tâm lao động, công tác, học tập; phấn đấu vượt khó làm giàu cho gia đình và quê hương, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh./.

**Phụ lục 1**  
**TỔNG HỢP SỐ NHÀ, KINH PHÍ HỖ TRỢ LÀM NHÀ CHO HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ**  
**VÀ XÓA NHÀ TẠM, NHÀ ĐỘT NÁT CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI NĂM 2025**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

S T T	Huyện, thị xã, thành phố	SỐ LƯỢNG NHÀ											KINH PHÍ (triệu đồng)															
		Tổng	Phân theo loại nhà hỗ trợ		Phân theo đối tượng hỗ trợ									Tổng	Phân theo loại nhà hỗ trợ		Phân theo đối tượng hỗ trợ			Phân theo cơ cấu vốn								
			Làm mới	Sửa chữa	Hộ người có công			Hộ nghèo			Hộ cận nghèo				Xây mới	Sửa chữa	Hộ người có công	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Ngân sách Trung ương			Nguồn vốn hỗ trợ từ Chương trình huy động của Trung ương			Nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác		
					Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa							Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa
<b>TỔNG</b>	<b>2,208</b>	<b>1,815</b>	<b>393</b>	<b>272</b>	<b>158</b>	<b>114</b>	<b>1,546</b>	<b>1,338</b>	<b>208</b>	<b>390</b>	<b>319</b>	<b>71</b>	<b>120,690</b>	<b>108,900</b>	<b>11,790</b>	<b>12,900</b>	<b>86,520</b>	<b>21,270</b>	<b>12,900</b>	<b>9,480</b>	<b>3,420</b>	<b>56,000</b>	<b>52,880</b>	<b>3,120</b>	<b>51,790</b>	<b>46,540</b>	<b>5,250</b>	
1 Thành phố Yên Bái	17	6	11	15	4	11	-	-	-	2	2	-	690	360	330	570	-	120	570	240	330	-	-	-	120	120	-	
2 Huyện Yên Bình	191	159	32	47	34	13	74	64	10	70	61	9	10,500	9,540	960	2,430	4,140	3,930	2,430	2,040	390	8,070	7,500	570	-	-	-	
3 Huyện Trấn Yên	99	76	23	40	24	16	19	18	1	40	34	6	5,250	4,560	690	1,920	1,110	2,220	1,920	1,440	480	3,330	3,120	210	-	-	-	
4 Huyện Văn Yên	203	171	32	25	14	11	114	100	14	64	57	7	11,220	10,260	960	1,170	6,420	3,630	1,170	840	330	10,050	9,420	630	-	-	-	
5 Huyện Văn Chấn	292	258	34	30	18	12	236	215	21	26	25	1	16,500	15,480	1,020	1,440	13,530	1,530	1,440	1,080	360	15,060	14,400	660	-	-	-	
6Thị xã Nghĩa Lộ	122	103	19	16	7	9	73	67	6	33	29	4	6,750	6,180	570	690	4,200	1,860	690	420	270	6,060	5,760	300	-	-	-	
7Huyện Lục Yên	260	194	66	91	50	41	77	70	7	92	74	18	13,620	11,640	1,980	4,230	4,410	4,980	4,230	3,000	1,230	9,390	8,640	750	-	-	-	
8Huyện Trạm Tấu	253	225	28	-	-	-	247	220	27	6	5	1	14,340	13,500	840	-	14,010	330	-	-	-	4,040	4,040	-	10,300	9,460	840	
9Huyện Mù Cang Chải	771	623	148	8	7	1	706	584	122	57	32	25	41,820	37,380	4,440	450	38,700	2,670	450	420	30	-	-	-	41,370	36,960	4,410	

## Phụ lục 2

### TỔNG HỢP SỐ NHÀ, KINH PHÍ HỖ TRỢ LÀM NHÀ CHO HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Huyện, thị xã, thành phố	SỐ LƯỢNG NHÀ			KINH PHÍ (triệu đồng)			
		Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Ngân sách Trung ương		
						Tổng	Xây mới	Sửa chữa
	<b>TỔNG</b>	<b>272</b>	<b>158</b>	<b>114</b>	<b>12,900</b>	<b>12,900</b>	<b>9,480</b>	<b>3,420</b>
1	Thành phố Yên Bái	15	4	11	570	570	240	330
2	Huyện Yên Bình	47	34	13	2,430	2,430	2,040	390
3	Huyện Trấn Yên	40	24	16	1,920	1,920	1,440	480
4	Huyện Văn Yên	25	14	11	1,170	1,170	840	330
5	Huyện Văn Chấn	30	18	12	1,440	1,440	1,080	360
6	Thị xã Nghĩa Lộ	16	7	9	690	690	420	270
7	Huyện Lục Yên	91	50	41	4,230	4,230	3,000	1,230
8	Huyện Trạm Tấu	-			-	-	-	-
9	Huyện Mù Cang Chải	8	7	1	450	450	420	30

**Phụ lục 3**

**KẾ HOẠCH XOÁ NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

Stt	Huyện, thị xã, thành phố	SỐ LƯỢNG NHÀ									KINH PHÍ (triệu đồng)										
		Tổng	Phân theo loại nhà hỗ trợ		Phân theo đối tượng hỗ trợ						Tổng	Phân theo đối tượng hỗ trợ		Phân theo loại nhà hỗ trợ		Phân theo cơ cấu vốn					
			Xây mới	Sửa chữa	Hộ nghèo			Hộ cận nghèo				Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Xây mới	Sửa chữa	Nguồn vốn hỗ trợ từ Chương trình huy động của Trung ương			Nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác		
					Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa						Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới	Sửa chữa
	<b>TỔNG</b>	<b>1,936</b>	<b>1,657</b>	<b>279</b>	<b>1,546</b>	<b>1,338</b>	<b>208</b>	<b>390</b>	<b>319</b>	<b>71</b>	<b>107,790</b>	<b>86,520</b>	<b>21,270</b>	<b>99,420</b>	<b>8,370</b>	<b>56,000</b>	<b>52,880</b>	<b>3,120</b>	<b>51,790</b>	<b>46,540</b>	<b>5,250</b>
1	Thành phố Yên Bái	2	2	-	-	-	-	2	2	-	120	-	120	120	-	-	-	-	120	120	-
2	Huyện Yên Bình	144	125	19	74	64	10	70	61	9	8,070	4,140	3,930	7,500	570	8,070	7,500	570	-	-	-
3	Huyện Trấn Yên	59	52	7	19	18	1	40	34	6	3,330	1,110	2,220	3,120	210	3,330	3,120	210	-	-	-
4	Huyện Văn Yên	178	157	21	114	100	14	64	57	7	10,050	6,420	3,630	9,420	630	10,050	9,420	630	-	-	-
5	Huyện Văn Chấn	262	240	22	236	215	21	26	25	1	15,060	13,530	1,530	14,400	660	15,060	14,400	660	-	-	-
6	Thị xã Nghĩa Lộ	106	96	10	73	67	6	33	29	4	6,060	4,200	1,860	5,760	300	6,060	5,760	300	-	-	-
7	Huyện Lục Yên	169	144	25	77	70	7	92	74	18	9,390	4,410	4,980	8,640	750	9,390	8,640	750	-	-	-
8	Huyện Trạm Tấu	253	225	28	247	220	27	6	5	1	14,340	14,010	330	13,500	840	4,040	4,040		10,300	9,460	840
9	Huyện Mù Cang Chải	763	616	147	706	584	122	57	32	25	41,370	38,700	2,670	36,960	4,410	-			41,370	36,960	4,410